

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2021/DS-PT

Ngày: 23/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
giao khoán thi công*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các TP: Bà Vũ Ngọc Hà và ông Ngô Chịu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang- Thẩm tra viên TAND tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh -
Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Trung H – sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn XT 2, xã Hòa Tân T, huyện TH, tỉnh Phú Yên,

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC; Địa chỉ: khu phố ĐN, phường Hòa Hiệp N, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Văn phòng giao dịch: Km1338+50 Quốc lộ, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật: bà Vi Tố D – Giám đốc Công ty. Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950, địa chỉ: 55 Nguyễn Văn L, phường PL, thành phố T, tỉnh Phú Yên,

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn D – sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố 4, phường Hòa Vinh, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên,

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc H1 – sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Ông Đào Tấn H2 – sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn PT 1, xã Hoà Tr, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Trung H trình bày: Ngày 05/3/2020 giữa ông và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC (gọi tắt là Công ty ABC) có ký kết Hợp đồng giao khoán số 08/2020/HĐGK-TT về việc “Thi công xây lắp các hạng mục kênh và công trình trên kênh chính tây thuộc dự án Hồ chứa nước Mỹ Lâm, tỉnh Phú Yên”. Sau khi giao kết bên ông đã thi công và được Công ty ABC tạm ứng 40.000.000đ, nhưng sau đó khoảng 1 tuần bà Nguyễn Thị Th yêu cầu ông giảm các đơn giá trong hợp đồng, ông không đồng ý vì đơn giá mới bà Th đưa ra quá thấp không đủ thanh toán cho công nhân, nên ngày 22/4/2020, ông yêu cầu cán bộ kỹ thuật của Công ty ABC là ông Nguyễn D ký xác nhận khối lượng đã thi công cũng như số giờ thuê xe để làm chứng từ thanh toán. Sau ngày 22/4/2020 bà Th yêu cầu bên ông thu gom ván cốt pha không làm nữa, nên ngày 29/5/2020 ông gặp bà Th để yêu cầu thanh toán theo HĐ là 80% giá trị khối lượng đã thi công và thoả thuận lại giá cả Hợp đồng nhưng hai bên không đồng ý. Đến tháng 6/2020 Công ty ABC đã thuê đội khác đến thi công phần công trình còn lại, nên ông yêu cầu bị đơn thanh toán theo Giấy tính khối lượng ngày 22/4/2020 sau khi trừ tiền thuê xe 3.883000đ và tiền đã tạm ứng 40.000.000đ, cụ thể từ mục 1 đến 6 là khối lượng thực tế ông đã thi công, mục 7 và 8 là khối lượng sắt đã cắt chưa thi công, ông tự tính theo giá thị trường là 2.000đ và 4.000đ/kg, tổng cộng còn phải thanh toán cho ông là 20.215.000đ.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC trình bày:

Ngày 05/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng giao khoán về việc thi công các hạng mục kênh và công trình như ông H trình bày, nhưng sau khi giao kết Hợp đồng, bên ông H không có nhân công để thực hiện công việc, chất lượng của công nhân không đảm bảo yêu cầu trong khi đơn giá trong Hợp đồng cao hơn các đội khác, Công ty đã nhiều lần phản ánh nhưng ông H vẫn không khắc phục. Ngày 11/4/2020 Công ty đã có công văn số 15/CV-TT đề nghị ông H thi công đảm bảo tiến độ công trình, nếu không khắc phục thì công ty có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, nhưng bên ông H vẫn không khắc phục mà đến giữa

tháng 4/2020 tự ý ngừng thi công khi ván khuôn chưa tháo dỡ, đổ bê tông còn rỗ không tô trét lại, tự ý cắt sắt gây thiệt hại cho bộ phận quản lý vật tư công trình, thực trạng ông H thi công nửa chừng bỏ dở vào tháng 4/2020 bà đã chụp ảnh cung cấp cho tòa, đến cuối tháng 5/2020 ông H đến nhà yêu cầu thanh toán tiền và có hành vi xúc phạm gia đình bà, nên hai bên không thể làm việc và trao đổi được.

Tháng 6/2020 Công ty phải thuê đội thi công khác đến để khắc phục phần công trình ông H để lại và tiếp tục hoàn thiện các hạng mục còn dang dở, bên công ty không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định hiện trạng vì hiện nay đã khắc phục xong, không yêu cầu gì đối với ông H vì hai bên đã chấm dứt Hợp đồng. Giấy tính khối lượng ngày 22/4/2020 ông D không thông qua kiểm tra và xác nhận của Công ty nên không có giá trị thanh toán. Tại thời điểm ông H thực hiện Hợp đồng thi công, ông D là nhân viên kỹ thuật chịu trách nhiệm giám sát đội thi công tại công trình tuy nhiên hiện nay ông D không còn làm việc cho Công ty. Căn cứ các điều khoản của Hợp đồng thì ông H phải thi công hoàn thiện công trình mới được thanh toán theo đơn giá đã thỏa thuận, ông H mới thực hiện một phần rồi bỏ dở nên Công ty không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn D trình bày: Ông làm việc cho Công ty ABC không ký kết Hợp đồng lao động, là nhân viên kỹ thuật công trình làm việc theo chỉ đạo trực tiếp của bà Th, nhiệm vụ của ông là nhìn bản vẽ rồi chỉ cho đội ông H thi công có giám sát của chủ đầu tư, ông là người trực tiếp chỉ thợ thi công tại công trình nên ông viết giấy tính khối lượng cho ông H vào ngày 22/4/2020, để xác nhận khối lượng đã hoàn thành trên thực tế, phần này đảm bảo về mặt chất lượng kỹ thuật và mỹ thuật, nhưng do thời tiết mưa to nên ông H không tháo gỡ ván khuôn và tô trét các phần bị rỗ, sau này Công ty phải thuê người khắc phục, tạm tính khoảng 3m² thành tiền 1.000.000đ. Từ lúc ông xác nhận khối lượng ngày 22/4/2020 thì Công ty ABC đã cho ông nghỉ việc, theo yêu cầu của nguyên đơn ông đề nghị Công ty xem xét và thanh toán cho phù hợp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DSST ngày 18/12/2020 của TAND thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 200, Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 281, Điều 385, 398, 402, 410 và 414 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Trung H theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2020, buộc bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC thanh toán số tiền 12.269.000đ (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Trung H yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC thanh toán số tiền 4.146.000đ (*Bốn triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) về khoản tiền công cắt sắt chưa thi công tại công trình.

3. Không thụ lý, giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC tại phiên tòa sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/12/2020, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Nguyên đơn ông Lê Trung H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại bản đối chiếu ngày 02/12/2020, các bên đã xác định khối lượng ông H đã thực hiện gồm 6 hạng mục: Khối lượng mương đã có tường dài 20m, bê tông đá $1 \times 2 = 12,95\text{m}^3$ (đơn giá theo HĐ là $900.000\text{đ} \times 12,95 = 11.655.000\text{đ}$; Khối lượng

mương đồ đáy chưa có tường, bê tông đá $1 \times 2 = 2,73\text{m}^3$ (đơn giá $900.000\text{đ} \times 2,73$) $= 2.457.000\text{đ}$; Đồ bê tông lót đá $1 \times 2 = 1,96\text{m}^3$ (đơn giá $500.000\text{đ} \times 1,96$) $= 980.000\text{đ}$; Đồ bê tông lót đá $4 \times 6 = 1,2\text{m}^3$ (đơn giá $500.000\text{đ} \times 1,2$) $= 600.000\text{đ}$; Đồ bê tông lót đá 1×2 xi phong $= 36,3\text{m}^3$ (đơn giá $1.200.000\text{đ} \times 36,3$) $= 43.560.000\text{đ}$; Vữa đệm mương dày $3\text{cm} = 1,4\text{m}^3$ (đơn giá $500.000\text{đ} \times 1,4$) $= 700.000\text{đ}$. Bà Th cho rằng các hạng mục ông H có thi công trên thực tế nhưng không đạt chất lượng, đơn giá trong Hợp đồng tính khi hoàn thiện công trình nên không đồng ý thanh toán theo khối lượng hoàn thành. Nhưng theo Hợp đồng các bên thỏa thuận đơn giá trên từng m^3 của các hạng mục, việc chấm dứt Hợp đồng do ý chí của cả hai bên, ông H đã thực hiện được một phần nghĩa vụ nên cần buộc Công ty ABC thực hiện phần nghĩa vụ tương ứng, thanh toán khối lượng các mục đã hoàn thành, tổng cộng là $59.952.000\text{đ}$.

Đối với mục 7 và 8 trong giấy tính khối lượng, ông H cho rằng đây là khối lượng sắt bên ông đã cắt để thi công công trình, nhưng vì Công ty đã thuê đội khác đến thi công nên ông yêu cầu trả công cắt sắt theo giá thị trường, cụ thể mục 7 ($1.761\text{kg} \times 2000\text{đ}$) là $3.522.000\text{đ}$, mục 8 ($156\text{kg} \times 4.000\text{đ}$) là 624.000đ , tổng cộng $4.146.000\text{đ}$, việc cắt sắt và đơn giá không được thỏa thuận trong Hợp đồng; Hai bên xác định công cắt sắt được tính vào khối lượng thi công, phần này chưa thực hiện trên thực tế nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, hai bên đương sự đã thống nhất được các khoản tiền ông H phải trả cho Công ty để đối trừ nghĩa vụ gồm tiền cháy máy hàn $1.200.000\text{đ}$, bồi thường 60 cái đĩa bị mất 600.000đ , tiền thuê xe đào nhỏ ($12\text{h}25' \times$ đơn giá $250.000\text{đ}/\text{h}$) $3.104.000\text{đ}$, tiền thuê xe đào lớn ($1\text{h}25' \times$ đơn giá $550.000\text{đ}/\text{h}$) 779.000đ , tiền đã tạm ứng $40.000.000\text{đ}$, tổng cộng $45.683.000\text{đ}$.

Về chi phí sửa chữa, khắc phục khối lượng ông H đã thi công: bà Th cho rằng Công ty phải thuê đội ông Nguyễn Ngọc H1 khắc phục công trình ông H chưa hoàn thiện như ván khuôn chưa tháo dỡ, đồ bê tông bị rỗ không tô trét lại, chưa hốt đất dưới lòng kênh với chi phí $2.000.000\text{đ}$. Ông H thừa nhận khi ngừng thi công do trời mưa nên không thấy được các phần bê tông bị rỗ cần khắc phục, chi phí này ông D tạm tính $1.000.000\text{đ}$ nên ông H đồng ý trả lại cho Công ty. Thấy rằng yêu cầu của bà Th phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc H1, phù hợp với khoản 1 Điều 1 Hợp đồng số 15/2020/HĐGK-TT ngày 07/6/2020, được thanh lý ngày 28/6/2020 giữa Công ty ABC và ông Nguyễn Ngọc H1 nên cấp sơ thẩm buộc ông H phải trả số tiền $2.000.000\text{đ}$ là phù hợp.

Do đó tổng cộng số tiền Công ty ABC phải thanh toán sau khi đối trừ nghĩa vụ của ông H là (59.952.000đ - 45.683.000đ - 2.000.000đ) 12.269.000đ như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Tại phiên tòa Công ty ABC kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh nên cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Công ty ABC kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 200, Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 281, Điều 385, 398, 402, 410 và 414 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Trung H theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2020. Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC thanh toán số tiền 12.269.000đ (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) cho ông Lê Trung H về khoản tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trung H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC thanh toán 4.146.000đ (*Bốn triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) về khoản tiền công cắt sắt chưa thi công tại công trình.

3. Không thụ lý, giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC tại phiên tòa sơ thẩm.

4. Về án phí:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình và dịch vụ thương mại ABC phải nộp 613.000đ (*Sáu trăm mười ba nghìn đồng*) án phí DSST và 300.000đ án phí DSPT. Đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSPT ở biên lai số 03834 ngày 29/12/2020 tại chi cục THADS thị xã ĐH; Nên còn phải nộp 613.000đ.

- Ông Lê Trung H phải nộp 207.000đ án phí DSST. Đã nộp 528.000đ tiền tạm ứng án phí DSST ở biên lai thu tiền số 0003611 ngày 07/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐH, nên hoàn trả lại cho ông H 321.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC ĐN
- , VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND TX ĐH
- , THADS TX. ĐH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng